|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC****Khoa: Ngoại Ngữ****Bộ môn: PTKN Tiếng Anh** | **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****Học phần: Kỹ năng Đọc-Viết 1****Mã học phần: 131032** |

**I. Thông tin chung về học phần**

- Tên ngành/ khoá đào tạo: Đại học sư phạm tiếng Anh, Cao đẳng sư phạm tiếng Anh, Cử nhân ngôn ngữ Anh

- Tên học phần: Kỹ năng Đọc-Viết 1

- Số tín chỉ: 3

- Học kỳ: I

- Học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Không

- Các học phần kế tiếp: Kỹ năng Nghe Nói 2, 3, 4, 5, 6

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Nghe giảng lý thuyết : **27 giờ**

+ Thảo luận, hoạt động theo nhóm : **18 giờ**

+ Thực hành : **18 giờ**

+ Tự học và tư vấn của GV : **135 giờ**

 Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: phòng 204 A7, cơ sở chính, trường Đại học Hồng Đức

**II. Nội dung học phần**

***2.1. Nội dung học phần*:**

Học phần gồm các bài đọc ngắn, đơn giản về các chủ đề quen thuộc như gia đình, thức ăn và sức khỏe, công việc, thể thao, vui chơi giải trí và cách viết câu có liên từ đơn giản,viết sơ yếu lý lich, viết ghi chú, viết tin nhắn, bưu thiếp, thư thân mật và đoạn văn miêu tả đơn giản.

***2.2.Năng lực đạt được:***

Về kỹ năng đọc, người học đọc hiểu được 90% nội dung các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc ở trình độ A2.Về kỹ năng viết, người học biết viết các cụm từ, câu có dùng liên từ, các tin nhắn, ghi chú, blog, bưu thiếp, thư thân mật và đoạn văn miêu tả ở trình độ A2. Kết thúc học phần người học đạt bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

**III. Chuẩn đầu ra**

**3.1.Kiến thức:**

Kết thúc học phần người học đạt trình độ A2 (bậc 2/6 theo khung ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam)

**3.2.Kỹ năng:**

Người học có thể sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp và chiến thuật đọc hiểu các bài đọc đơn giản ở trình độ A2. Người học ngoài việc viết được các văn bản đơn giản đã học còn có khả năng tự học tự nghiên cứu để nâng cao kỹ năng đọc hiểu và viết. Đồng thời người học cũng phát triển các kỹ năng mềm**.**

**3.3.Năng lực**:

Người học có năng lực hiệu quả cá nguồn kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế đồng thời có khả năng sáng tạo về mặt sử dụng ngôn ngữ ở trình độ A2.

**IV.Tài liệu và học liệu**

***4.1Tài liệu bắt* *buộc:***

1. Martyn Hobbs & Julia Starr Keddle. (2016). *Achievers A2.*Richmond. [1]

2. Keil J.Anderson (2001). *Active Skills for Reading/INTRO*, Heine and Heine. [2]

 3. Alice Savage & Patricia Mayer.(2007). *Effective Academic Writing 1*. CUP [3]

 ***4.2.Tài liệu tham*** ***khảo:***

1. *Cambridge Key English Test 5.* (2010). Cambridge University Press. [4]

2. *Cambridge Key English Test 6.* (2015). Cambridge University Press. [5]

3. *Cambridge Key English Test 7.* (2015). Cambridge University Press. [6]

1. **Nội dung chi tiết học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung 1 | **Reading:**1. Course Introduction and orientation2. Lesson 1: Meet the Smiths (an average British family) [1]3. Lesson 2: Meeting Friends Online [2]4. Targeted skills: Scanning for specific information**Writing: A personal description [1]**1. Diagnostic Test
2. Present simple
3. Using conjunctions
4. Capital rules
5. Write a personal profile
 |
| Nội dung 2 | **Reading:**1. Lesson 1: Urban magic [1]2. Lesson 2: The Learning Center [2]3. Targeted skills: Skimming**Writing: A note**1. Present continuous
2. State verb
3. Using punctuation
4. Write a note [handout]
 |
| Nội dung 3 | **Reading:**1. Lesson 1: Extreme restaurants [1]2. Lesson 2: Working Holiday [2]3. Targeted skills: Understanding Main Ideas **Writing: Write a holiday blog**1. Countable and uncountable nouns
2. Quantifiers [1]
3. Write a holiday blog

**Progress Test 1** |
| Nội dung 4 | **Reading**:1. Lesson 1: The land of ice and fire [1] 2. Lesson 2: Are Sports Important [2]3. Targeted skills: Making Inferences**Writing: Write a postcard**1. Past simple
2. Sequencing words and expressions
3. Write a postcard
 |
| Nội dung 5 | **1. Reading**1. Lesson 1: The secret of the solar system [1]2. Lesson 2: A Postcard from Hong Kong[2]3. Targeted skills: Understanding the Order of Events**Writing: Informal letter**1. Comparatives, Superlatives
2. Subject - verb agreement
3. Write an informal letter/ email - Invitation Letter [handout]
 |
| Nội dung 6 |  **Reading** 1. Lesson 1: Crime doesn’t pay [1] 2. Lesson 2: Table Manners [2] 3. Targeted skills: Identifying Similarities and Differences**Writing: Write informal letter**1. Past continuous
2. Simple sentences
3. Write an informal letter- Letter of Asking for Information [handout]

**Mid-Term Test** |
| Nội dung 7 | **1. Reading**:1. Lesson 1: The secret of the stars [1]2. Lesson 2: Peer Pressure [2]3. Targeted skills: Making and Checking Predictions**Writing: Describing a person**1. Present Perfect
2. Complex sentences
3. Describe a person [handout]
 |
| Nội dung 8 | **Reading** 1. Lesson 1: Teen work [1]2. Lesson 2: The Tiffin Men [2]3. Targeted skills: Scanning & skimming **Writing: Describe a person (cont)**1. Modals
2. Passive voice
3. Describe a person (cont)
 |
| Nội dung 9 | **1. Reading**1. Lesson 1: Oxford this weekend [1]2. Lesson 2: Artists in Two Languages [2]3. Targeted skills: Understanding Cause and Effect [2]**Writing: Describing an object/ a thing** |
| Nội dung 10  | **Reading**:1. Lesson 1: Fashion Focus: Street Style [2]2. Lesson 2: From Trash to Fashion [2]3. Targeted skills: Understanding Main Ideas in Paragraphs Reading for Details**Writing: Describing an object (cont)****Progress Test 2** |
| Nội dung 11 | **Reading:** 1. Lesson 1: A Mysterious Book [2]2. Lesson 2: Into the Night Sky [2]3. Targeted skills: Making and Checking Predictions Skimming for the Main Idea**Writing: Describing a place**  |
| Nội dung 12 | **Reading:**  1. Lesson 1: Face to Face with a Chupacabra [2] 2. Lesson 2: Alive to Tell Their Tale [2] 3. Targeted skills: Understanding the Order of Events Making and Checking predictions**Writing: Describing a place (continued)** |
| Nội dung 13 | * Review of reading skills and writing task types
* Practice test
 |

 **VI.**  **Chính sách đối với người học**

- SV phải tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp theo quy định (80% trở lên)

- Có thái độ học tập tốt, tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, thảo luận trình bày các vấn đề ở mỗi đơn vị bài học.

- Tự học ở nhà có sự hướng dẫn của giáo viên

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội dung được giao trong tuần/ tháng,.Sinh viên phải hoàn thành khối lượng bài ở nhà và các bài kiểm tra theo tuần, tháng, giữa kỳ và cuối kỳ.

**VII. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

**7.1 Kiểm tra đánh giá thường xuyên:** Trọng số 30%

***Mục đích:***

- Thúc đẩy và đảm bảo sinh viên tự giác, tích cực học tập ở trên lớp cũng như ngoài lớp một cách liên tục, có hệ thống.

- Đánh giá và tạo điều kiện vững chắc để đảm bảo sự tiến bộ của sinh viên trong suốt quá trình học.

- Kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy học của giáo viên và sinh viên.

***Mô tả cụ thể:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm thành phần** | ***Điểm 1*** | ***Điểm 2*** | ***Điểm 3*** | ***Điểm 4*** |
| Chuyên cần và thái độ học tập | Progress test 1 | Progress test 2 | Progress test 3 |
| **Thời gian** | Thường xuyên | Tuần 4 | Tuần 9 | Tuần 12 |
| **Hình thức kiểm tra, đánh giá** | Giáo viên kiểm tra, theo dõi và đánh giá hàng ngày, hàng tuần trên lớp- Điểm chuyên cần- Điểm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm trên lớp | Thi viết và trắc nghiệm | Thi viết và trắc nghiệm | Thi viết và trắc nghiệm |
| **Tiêu chí đánh giá** | - Mức độ đi học đầy đủ, đúng giờ; thái độ, mức độ tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp; mức độ làm bài tập về nhà đầy đủ- Hiệu quả các bài tập cá nhân, bài tập nhóm: đóng vai. | - Điểm đọc được đánh giá dựa trên số lượng các câu trả lời đúng.- Điểm viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí: + Bài viết đúng định dạng+ Hiệu quả sử dụng chức năng ngôn ngữ đã học trong chương trình vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. + Mức độ chính xác trong diễn đạt + Tính mạch lạc và liên kết + Ý tưởng sáng tạo+ Lựa chọn từ ngữ và cấu trúc chính xác+ Sử dụng đa dạng về từ vựng và ngữ pháp |

**7.2 Kiểm tra đánh giá giữa kỳ**: Trọng số 20%

*Mục đích*: So sánh năng lực của sinh viên với mức độ yêu cầu của chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ của học phần sau khi đã học được một nửa học phần để từ đó cải thiện kịp thời hoạt động dạy và học.

*Mô tả cụ thể:* Bài kiểm tra được tiến hành trên lớp vào tuần 6 của học phần. Bài kiểm tra gồm 2 phần: kỹ năng đọc (10%) và kỹ năng viết (10%)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm thành phần** | **Kỹ năng đọc** | **Kỹ năng viết** |
| **Trọng số điểm** | 10% | 10% |
| **Hình thức kiểm tra** | - Bài kiểm tra đọc (25-30 phút) gồm 3 phần: Parts 1,2,3 KET Reading test | - Bài kiểm tra viết (25-30 phút) được tiến hành theo các dạng bài viết đã học |
| **Tiêu chí đánh giá** | Điểm đọc được đánh giá dựa trên số lượng các câu trả lời đúng. | - Điểm viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí (VSTEP – Bậc 2 dành cho ngừoi lớn):+ Bài viết đúng định dạng+ Từ vựng: Phổ từ vựng, mức độ phù hợp và chính xác về từ vựng+ Ngữ pháp: Mức độ phù hợp và chính xác về ngữ pháp + Bố cục nội dung: Mức độ hoàn thành bài thi; + Mức độ liên kết và mạch lạc+ Sử dụng đa dạng về từ vựng và ngữ pháp+ Ý tưởng sáng tạo |

**7.3 Kiểm tra đánh giá cuối kỳ**: Trọng số 50%

*Mục đích:*

*Mục đích:*

Đánh giá kết quả chung về năng lực của sinh viên với mức độ yêu cầu của chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ của học phần để củng cố, mở rộng toàn bộ tri thức đã học từ đầu học phần và tạo điều kiện cho sinh viên chuyển sang học học phần mới.

*Mô tả cụ thể:* Bài kiểm tra được tiến hành sau khi kết thúc học phần. Bài kiểm tra gồm 2 phần: kỹ năng nghe (25%) và kỹ năng nói (25%)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm thành phần** | **Kỹ năng đọc** | **Kỹ năng viết** |
| **Trọng số điểm** | 25% | 25% |
| **Hình thức kiểm tra** | - Bài kiểm tra đọc (30-40 phút) gồm 5 phần theo dạng bài thi KET | Bài kiểm tra viết (25-30 phút) được tiến hành theo các dạng bài viết đã học |
| **Tiêu chí đánh giá** | Điểm đọc được đánh giá dựa trên số lượng các câu trả lời đúng. | - Điểm viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí (VSTEP – Bậc 2 dành cho ngừoi lớn):+ Bài viết đúng định dạng+ Từ vựng: Phổ từ vựng, mức độ phù hợp và chính xác về từ vựng+ Ngữ pháp: Mức độ phù hợp và chính xác về ngữ pháp + Bố cục nội dung: Mức độ hoàn thành bài thi; + Mức độ liên kết và mạch lạc+ Sử dụng đa dạng về từ vựng và ngữ pháp+ Ý tưởng sáng tạo |